

Số: **02** /TB-ĐHH

Thừa Thiên Huế, ngày **07** tháng 01 năm 2019

THÔNG BÁO

Tuyển sinh Nghiên cứu sinh năm 2019 của Đại học Huế

Căn cứ Quy chế đào tạo trình độ tiến sĩ ban hành theo Thông tư số 08/2017/TT - BGDĐT ngày 04 tháng 4 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Quy định về đào tạo trình độ tiến sĩ của Đại học Huế ban hành theo Quyết định số 1019/QĐ-ĐHH ngày 19 tháng 9 năm 2017, Đại học Huế thông báo tuyển sinh nghiên cứu sinh năm 2019 như sau:

I. CÁC CHUYÊN NGÀNH TUYỂN SINH

Gồm 46 chuyên ngành vào các trường đại học và viện thành viên

1. TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC

- 1.1. Văn học Việt Nam (mã số: 9220121),
- 1.2. Ngôn ngữ học (mã số: 9229020),
- 1.3. Lịch sử thế giới (mã số: 9229011),
- 1.4. Lịch sử Việt Nam (mã số: 9229013),
- 1.5. Dân tộc học (mã số: 9310310),
- 1.6. Sinh lý học người và động vật (mã số: 9420104),
- 1.7. Sinh lý học thực vật (mã số: 9420112),
- 1.8. Vật lý chất rắn (mã số: 9440104),
- 1.9. Quang học (mã số: 9440110),
- 1.10. Hoá hữu cơ (mã số: 9440114),
- 1.11. Hoá phân tích (mã số: 9440118),
- 1.12. Hoá lý thuyết và hoá lý (mã số: 9440119),
- 1.13. Đại số và lý thuyết số (mã số: 9460104),
- 1.14. Khoa học máy tính (mã số: 9480101),
- 1.15. Quản lý tài nguyên và môi trường (mã số: 9850101),
- 1.16. Địa chất học (mã số: 9440201),
- 1.17. Công nghệ sinh học (mã số: 9420201).

2. TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ

- 2.1. Quản trị kinh doanh (mã số: 9340101),
- 2.2. Kinh tế nông nghiệp (mã số: 9620115).
- 2.3. Kinh tế chính trị (mã số: 9310102).

3. TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM

- 3.1. Chăn nuôi (mã số: 9620105),
- 3.2. Khoa học cây trồng (mã số: 9620110),
- 3.3. Quản lý đất đai (mã số: 9850103),
- 3.4. Lâm sinh (mã số: 9620205).
- 3.5. Phát triển nông thôn (9620116).
- 3.6. Thú y (mã số: 9640101)
- 3.7. Bảo vệ thực vật (mã số: 9620112)
- 3.8. Nuôi trồng thủy sản (mã số: 9620301)

4. TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ

- 4.1. Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Tiếng Anh (mã số: 9140111).

5. TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

- 5.1. Lý luận và phương pháp dạy học môn Vật lý (mã số: 9140111),
5.2. Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Sinh học (mã số: 9140111),
5.3. Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Toán học (mã số: 9140111)
5.4. Lịch sử Việt Nam (mã số: 9220313),
5.5. Động vật học (mã số: 9420103),
5.6. Thực vật học (mã số: 9420111),
5.7. Vật lý lý thuyết và vật lý toán (mã số: 9440103),
5.8. Hoá lý thuyết và hoá lý (mã số: 9440119),
5.9. Hóa vô cơ (mã số: 9440113),
5.10. Đại số và lý thuyết số (mã số: 9460104),
5.11. Lý luận văn học (mã số: 9220120),
5.12. Địa lý tự nhiên (mã số: 9440217).

6. TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC

- 6.1. Ngoại khoa (mã số: 9720104),
6.2. Sản phụ khoa (mã số: 9720105),
6.3. Nhi khoa (mã số: 9720106),
6.4. Nội khoa (mã số: 9720107),
6.5. Y tế công cộng (mã số: 9720701),
6.6. Điện quang và y học hạt nhân (mã số: 9720111).

7. TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT

- 7.1. Luật kinh tế (mã số: 9380107)

8. VIỆN CÔNG NGHỆ SINH HỌC – ĐẠI HỌC HUẾ

- 8.1. Sinh học (mã số: 9420101)

II. HÌNH THỨC TUYỂN SINH: Xét tuyển

III. THỜI GIAN ĐÀO TẠO: 3 năm đối với người có bằng thạc sĩ và 4 năm đối với người có bằng đại học.

IV. ĐIỀU KIỆN DỰ TUYỂN

1. Về văn bằng

Người dự thi cần thoả mãn một trong các điều kiện sau đây (trừ 2 chuyên ngành *Điện quang và y học hạt nhân*, *Phát triển nông thôn* được quy định tại mục 1.3. dưới đây):

- a) Có bằng thạc sĩ đúng, phù hợp hoặc gần với chuyên ngành đăng ký dự tuyển.
b) Có bằng tốt nghiệp đại học theo hình thức đào tạo giáo dục chính quy loại giỏi trở lên. Các bằng tốt nghiệp này phải thuộc ngành đúng hoặc phù hợp với chuyên ngành đăng ký dự tuyển.

Các bằng tốt nghiệp Đại học hoặc Thạc sĩ được cơ sở đào tạo ở nước ngoài cấp phải kèm theo văn bản công nhận văn bằng của Cục Quản lý chất lượng, Bộ Giáo dục và Đào tạo.

1.3. Điều kiện về văn bằng để dự tuyển vào chuyên ngành *Điện quang và y học hạt nhân*, *Phát triển nông thôn*

1.3.1. Chuyên ngành *Điện quang và y học hạt nhân*: Người dự tuyển phải có chứng chỉ định hướng chuyên khoa chẩn đoán hình ảnh với thời gian đào tạo là 9 tháng.

1.3.2. Chuyên ngành *Phát triển nông thôn*: Người dự tuyển phải đáp ứng một trong

các điều kiện sau:

a) Có bằng tốt nghiệp đại học theo hình thức đào tạo giáo dục chính quy ngành *Phát triển nông thôn, Khuyến nông* loại giỏi trở lên và ít nhất 01 năm kinh nghiệm làm việc chuyên môn trong các lĩnh vực kinh tế - xã hội; nông nghiệp và phát triển nông thôn tính từ ngày cấp bằng tốt nghiệp đến ngày hết hạn nộp hồ sơ dự thi quy định trên thông báo tuyển sinh

b) Có bằng tốt nghiệp thạc sĩ chuyên ngành *Phát triển nông thôn* (ngành đúng).

c) Có bằng tốt nghiệp thạc sĩ các chuyên ngành gần, gồm: các ngành khối Nông – Lâm – Ngư; Sinh học; Kinh tế nông nghiệp; Quản lý đất đai; Cơ khí công nghệ; Bảo quản chế biến; Xã hội học; Quản trị kinh doanh; Luật và đã hoàn thành chương trình bổ túc kiến thức để thi vào cao học chuyên ngành *Phát triển nông thôn*.

Người dự tuyển chỉ có bằng tốt nghiệp đại học thì phải bổ túc kiến thức gồm 35 tín chỉ thuộc chương trình đào tạo thạc sĩ chuyên ngành *Phát triển nông thôn* của Trường Đại học Nông Lâm. Phần bổ túc kiến thức phải được thực hiện ngay sau khi thí sinh trúng tuyển.

Đối với người dự tuyển đã có bằng thạc sĩ ngành gần, hoặc bằng thạc sĩ ngành đúng nhưng đã tốt nghiệp nhiều năm, hoặc bằng thạc sĩ ngành đúng không phải do Trường Đại học Nông Lâm, Đại học Huế cấp thì tùy từng trường hợp phải học bổ sung kiến thức một số học phần cần thiết ở trình độ đại học và cao học, theo yêu cầu của Hội đồng chuyên môn Trường Đại học Nông Lâm, Đại học Huế.

2. Yêu cầu về ngoại ngữ

2.1. Ngoại ngữ dùng để xét tuyển là một trong các ngoại ngữ: tiếng Anh, tiếng Pháp, tiếng Nga, tiếng Trung, tiếng Đức và tiếng Nhật.

2.2. Người dự tuyển là công dân Việt Nam phải có một trong các chứng chỉ hoặc văn bằng minh chứng về năng lực ngoại ngữ sau đây:

a) Chứng chỉ tiếng Anh TOEFL iBT từ 45 điểm trở lên hoặc chứng chỉ IELTS (Academic Test) từ 5.0 trở lên do một tổ chức khảo thí được quốc tế và Việt Nam công nhận cấp trong thời hạn 2 năm tính từ ngày cấp chứng chỉ đến ngày hết hạn nộp hồ sơ dự tuyển quy định trên thông báo tuyển sinh;

b) Bằng tốt nghiệp đại học hoặc bằng thạc sĩ do cơ sở đào tạo ở nước ngoài cấp cho người học toàn thời gian mà ngôn ngữ sử dụng trong đào tạo là một trong các ngoại ngữ dùng để xét tuyển quy định tại mục 2.1.

(Các bằng tốt nghiệp nước ngoài phải kèm theo văn bản công nhận văn bằng của Cục Quản lý chất lượng, Bộ Giáo dục và Đào tạo);

c) Bằng tốt nghiệp đại học một các ngành ngôn ngữ nước ngoài quy định tại mục 2.1. do các cơ sở đào tạo của Việt Nam cấp.

d) Người dự tuyển đào tạo trình độ tiến sĩ chuyên ngành *Lý luận và PPDH bộ môn tiếng Anh* phải có chứng chỉ tiếng nước ngoài khác tiếng Anh ở trình độ tương đương (quy định tại phụ lục II của Quy chế đào tạo trình độ tiến sĩ được ban hành kèm theo Thông tư 08/2017/TT-BGDĐT ngày 04/4/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo) theo quy định tại điểm a khoản này do một tổ chức khảo thí được quốc tế và Việt Nam công nhận cấp trong thời hạn 2 năm tính từ ngày cấp chứng chỉ đến ngày hết hạn nộp hồ sơ dự tuyển quy định trên thông báo tuyển sinh; hoặc đáp ứng quy định tại điểm b của khoản này khi ngôn ngữ sử dụng trong thời gian học tập không phải là tiếng Anh; hoặc đáp ứng quy định tại điểm c khoản này khi có bằng tốt nghiệp đại học ngành ngôn ngữ nước ngoài không phải là tiếng Anh.

e) Người dự tuyển đáp ứng quy định tại điểm b và điểm c khoản này khi ngôn ngữ

dùng trong quá trình dạy và học (đối với điểm b) hoặc ghi trong bằng tốt nghiệp (đối với điểm c) không phải là tiếng Anh; hoặc đáp ứng quy định tại điểm a của khoản này với các tiếng nước ngoài không phải là tiếng Anh ở trình độ tương đương (quy định tại phụ lục II của Quy chế đào tạo trình độ Tiến sĩ hiện hành) thì phải có khả năng giao tiếp về chuyên môn bằng tiếng Anh.

2.3. Người dự tuyển là công dân nước ngoài nếu sử dụng tiếng Việt trong quá trình học tập và thực hiện luận án phải có trình độ tiếng Việt tối thiểu từ bậc 4 trở lên theo Khung năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài.

Đại học Huế sẽ có quy định riêng cho công dân nước ngoài đăng ký dự tuyển vào học các chuyên ngành đào tạo bằng tiếng Anh.

3. Đề cương nghiên cứu

Có 01 đề cương nghiên cứu (*Tham khảo mẫu hướng dẫn xây dựng đề cương tại phụ lục VIII của Quy định về đào tạo trình độ tiến sĩ ban hành kèm theo Quyết định số 1019/QĐ-ĐHH ngày 19/9/2017 của Giám đốc Đại học Huế*) trong đó trình bày rõ ràng tên đề tài, lĩnh vực nghiên cứu, lý do lựa chọn lĩnh vực nghiên cứu, mục tiêu và mong muốn đạt được, lý do lựa chọn cơ sở đào tạo; kế hoạch thực hiện trong từng giai đoạn của thời gian đào tạo; những kinh nghiệm, kiến thức, sự hiểu biết cũng như những chuẩn bị của người dự tuyển trong vấn đề hay lĩnh vực dự định nghiên cứu; đề xuất người hướng dẫn.

4. Bài báo

Là tác giả của 01 bài báo hoặc báo cáo liên quan đến lĩnh vực dự định nghiên cứu đã được đăng hoặc được nhận đăng trên các tạp chí khoa học hoặc kỷ yếu hội nghị, hội thảo khoa học chuyên ngành có phản biện trong thời hạn 36 tháng (03 năm) tính đến ngày nộp hồ sơ đăng ký dự tuyển.

5. Thư giới thiệu

Có hai thư giới thiệu của hai nhà khoa học có chức danh khoa học là giáo sư, phó giáo sư hoặc học vị tiến sĩ cùng chuyên ngành; hoặc một thư giới thiệu của một nhà khoa học có chức danh khoa học hoặc học vị tiến sĩ cùng chuyên ngành và một thư giới thiệu của thủ trưởng đơn vị công tác của thí sinh. Những người giới thiệu này cần có ít nhất 6 tháng công tác hoặc cùng hoạt động chuyên môn với thí sinh và trong đó có một nhà khoa học sẽ nhận làm người hướng dẫn luận án. Thư giới thiệu phải có những nhận xét, đánh giá về năng lực và phẩm chất của người dự tuyển, cụ thể:

- a). Phẩm chất đạo đức, đặc biệt là phẩm chất đạo đức nghề nghiệp;
- b). Năng lực hoạt động chuyên môn;
- c). Phương pháp làm việc;
- d). Khả năng nghiên cứu;
- đ). Khả năng làm việc theo nhóm;
- e). Điểm mạnh và yếu của người dự tuyển;
- g). Triển vọng phát triển về chuyên môn;
- h). Những nhận xét khác và mức độ ủng hộ, giới thiệu thí sinh làm NCS (*không giới thiệu, giới thiệu, giới thiệu với sự ủng hộ cao*).

6. Về người hướng dẫn nghiên cứu sinh:

Cơ sở đào tạo và Nghiên cứu sinh thực hiện theo các nội dung tại Điều 13 của Quy định về đào tạo trình độ tiến sĩ tại Đại học Huế được ban hành kèm theo Quyết định số 1019/QĐ-ĐHH ngày 19 tháng 9 năm 2017 của Giám đốc Đại học Huế.

7. Các điều kiện khác

- a) Được cơ quan quản lý nhân sự (nếu là người đã có việc làm), hoặc trường nơi sinh

viên vừa tốt nghiệp giới thiệu dự tuyển. Đối với người chưa có việc làm cần được địa phương nơi cư trú xác nhận nhân thân tốt và hiện không vi phạm pháp luật.

b) Cam kết thực hiện các nghĩa vụ tài chính đối với quá trình đào tạo theo quy định của cơ sở đào tạo (đóng học phí; hoàn trả kinh phí với nơi đã cấp cho quá trình đào tạo nếu không hoàn thành luận án tiến sĩ).

V. HỒ SƠ ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN

1. Đơn xin dự tuyển theo mẫu của các đơn vị đào tạo thành viên của Đại học Huế.
 2. Bản sao hợp lệ bằng tốt nghiệp đại học, bảng điểm đại học, bằng thạc sĩ và bảng điểm Cao học nếu văn bằng không ghi loại tốt nghiệp.
 3. Sơ yếu lý lịch có xác nhận của Thủ trưởng cơ quan hoặc chính quyền địa phương nơi cư trú (đối với người chưa có việc làm).
 4. Công văn giới thiệu dự tuyển của Thủ trưởng cơ quan quản lý đối với những người đang làm việc tại các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp.
 5. Giấy chứng nhận đủ sức khỏe để học tập của một bệnh viện đa khoa.
 6. Bản sao có công chứng các quyết định tuyển dụng hoặc bổ nhiệm hoặc hợp đồng lao động dài hạn chờ tuyển dụng để chứng nhận thời gian kinh nghiệm công tác chuyên môn.
 7. Bản sao chụp các bài báo khoa học đã công bố (07 bộ)
 8. Đề cương nghiên cứu (07 bản)
 9. 02 thư giới thiệu (để trong phong bì dán kín có chữ ký giáp lai của người giới thiệu)
 10. Bản sao hợp lệ văn bằng hoặc chứng chỉ ngoại ngữ.
 11. Các giấy tờ hồ sơ khác theo quy định của Đại học Huế và 4 ảnh (3x4).
- Tất cả các giấy tờ trên được đựng trong túi hồ sơ (cỡ 32 x 26 cm) có đề rõ họ tên và địa chỉ, số điện thoại liên hệ ở bên ngoài.

VI. THỜI GIAN VÀ ĐỊA ĐIỂM

1. Thời gian nhận hồ sơ: Trước ngày 15 của các tháng chẵn trong năm 2019.
2. Thời gian xét tuyển: Trong khoảng thời gian 10 ngày tính từ ngày nhận hồ sơ, Đại học Huế sẽ phản hồi đến người dự tuyển các thông tin về tình trạng hồ sơ và các yêu cầu điều chỉnh, bổ sung nếu hồ sơ chưa đảm bảo yêu cầu, hoặc kế hoạch xét tuyển đối với những hồ sơ đã đảm bảo các yêu cầu theo quy định của Hội đồng tuyển sinh.
3. Địa điểm phát mẫu hồ sơ và thu nhận hồ sơ dự tuyển:
Thí sinh dự tuyển liên hệ, gửi hoặc nộp trực tiếp hồ sơ đăng ký dự tuyển cho các đơn vị đào tạo thành viên của Đại học Huế theo địa chỉ:
 - 3.1. Phòng Đào tạo Sau đại học Trường Đại học Khoa học; 77 Nguyễn Huệ, Tp Huế; ĐT: 0234.3837380.
 - 3.2. Phòng Đào tạo Sau đại học Trường Đại học Kinh tế; 99 Hồ Đắc Di, Tp Huế; ĐT: 0234.3993888.
 - 3.3. Phòng Đào tạo Sau đại học Trường Đại học Nông Lâm; 102 Phùng Hưng, Tp Huế; ĐT: 0234.3537757.
 - 3.4. Phòng Đào tạo Trường Đại học Ngoại ngữ; 57 Nguyễn Khoa Chiêm, Tp Huế; ĐT: 0234.3830678.
 - 3.5. Phòng Đào tạo Sau đại học Trường Đại học Sư phạm; 32 Lê Lợi, Tp Huế; ĐT: 0234.3824234, 0234.3837306.
 - 3.6. Phòng Đào tạo Sau đại học Trường Đại học Y Dược; 06 Ngô Quyền, Tp Huế; ĐT: 0234.3822653-1072.

3.7. Phòng Khoa học công nghệ và môi trường - Hợp tác quốc tế Trường Đại học Luật;
Khu quy hoạch Trường Bia - đường Võ Văn Kiệt - phường An Tây - Tp Huế.
ĐT: 0234.3935665.

3.8. Phòng Khoa học- Đào tạo và hợp tác quốc tế, Viện Công nghệ sinh học – Đại học
Huế, Tỉnh lộ 10, Thôn Ngọc Anh, Phú Thượng – Phú Vang – Thừa Thiên Huế.
ĐT: 0234.3984382.

VII. LỆ PHÍ XÉT TUYỂN

Lệ phí xét tuyển bao gồm:

1. Lệ phí xử lý hồ sơ: 100.000đ/hồ sơ, nộp tại Trường khi nộp hồ sơ đăng ký dự tuyển.
2. Lệ phí xét tuyển: 2.000.000đ /thí sinh (Ban Kế hoạch - Tài chính Đại học Huế sẽ thu vào buổi xét tuyển)

Mọi chi tiết xin liên hệ với các địa chỉ nêu trên hoặc Ban Đào tạo Đại học Huế:
ĐC: 04 Lê Lợi (tầng 3) - Tp Huế; ĐT: 0234.3833578; Fax: 02343825902. *mb*

Nơi nhận:

- Giám đốc, các Phó Giám đốc;
- Trường thành viên có ĐT tiên sĩ (để thông báo);
- Viện CNSH – ĐH Huế (để thông báo);
- Các Ban: CSVC, KHTC, TTPC;
- Lưu: VT, ĐT, NĐP.

luc

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Quang Linh